

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2023/DSST
Ngày: 25 – 9 – 2023
v/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Thị Nguyễn**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Thạch**

2. Bà **Đỗ Thị Mỹ Hạnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:**
Ông **Phan Thanh Nhã**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Duy Nh**, sinh năm 1956. Địa chỉ: Số 14, đường N, khu phố 3, phường L, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoài A**, sinh năm 1962, bà **Đặng Thị Hồng M**, sinh năm 1959; Cùng địa chỉ: Số 268A, đường C, khu phố H, phường HT, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ông A có đơn xin vắng mặt, bà M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ KIỆN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Duy Nh trình bày:

Do quen biết nên ông Nh cho ông A, bà M vay tiền nhiều lần. Lần đầu tiên vào ngày 22/5/2020 ông A, bà M vay 100.000.000 đồng, hẹn đến ngày 22/6/2020 trả, lãi suất 3%/1 tháng. Ngày 29/6/2020 bà M trả được 50.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 50.000.000 đồng. Lần thứ hai vào ngày 01/8/2020 ông A vay 100.000.000 đồng, không hẹn thời gian trả, cũng không nói lãi suất. Khoản vay này ông A chưa trả. Lần thứ ba vào ngày 06/9/2020 ông A vay 20.000.000 đồng, khoản vay này không hẹn thời gian trả, lãi suất, chỉ ghi thêm trong giấy nợ cũ. Lần thứ tư vào ngày 05/5/2021 ông A vay 83.000.000 đồng, khoản vay này ghi thêm trong giấy nợ cũ, không thỏa thuận thời gian trả, lãi suất. Lần thứ 5 vào ngày 30/01/2022 ông A vay 5.000.000 đồng, ông A ghi 1 tháng sẽ thanh toán, không thỏa thuận lãi suất. Lần vay tiền đầu tiên bà M là người viết giấy nợ, còn 4 lần sau ông A viết giấy. Ông Nh đã nhiều lần yêu cầu ông A, bà M trả tiền nhưng ông A, bà M không chịu trả mà cứ hẹn hết lần này đến lần khác. Do đó ông Nh khởi kiện yêu cầu ông A, bà M trả cho ông Nh số tiền gốc 258.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định của pháp luật.

- *Bị đơn ông Nguyễn Hoài A trình bày:* Ông A và bà M là vợ chồng, từ ngày 22/5/2020 vợ chồng ông A có vay tiền của ông Nh nhiều lần không nhớ cụ thể, tổng số tiền vợ chồng ông A vay ông Nh là 258.000.000 đồng. Việc vay mượn tiền giữa hai bên có làm giấy vay tiền hai vợ chồng ông A kí. Lần vay tiền đầu tiên bà M là người viết giấy nợ, còn 4 lần sau ông A viết giấy. Lãi suất cho vay không thỏa thuận trong giấy vay tiền nhưng ông Nh nói lãi bao nhiêu thì ông A trả bấy nhiêu. Từ khi vay tiền đến nay do làm ăn khó khăn vì dịch bệnh nên vợ chồng ông A chưa trả được cho ông Nh khoản tiền nào. Ông Nh khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông A trả 258.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật, ông A đồng ý trả cho ông Nh 300.000.000 đồng (trong đó 258.000.000 đồng tiền gốc và 42.000.00 đồng tiền lãi).

Bị đơn bà Đặng Thị Hồng M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng bà M vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nh với ông A, bà M. Buộc ông A, bà M có nghĩa vụ trả cho ông Nh số tiền 258.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn bà Đặng Thị Hồng M đã được tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử trong trường hợp các đương sự vắng mặt là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện ông Nguyễn Duy Nh yêu cầu ông Nguyễn Hoài A, bà Đặng Thị Hồng M có nghĩa vụ trả số tiền vay 258.000.000 đồng (hai trăm năm mươi tám triệu đồng) và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; ông A, bà M cư trú tại địa chỉ: Số 268A, đường C, khu phố H, phường HT, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về nội dung: Nguyên đơn ông Nh yêu cầu ông A, bà M có nghĩa vụ trả cho ông Nh 258.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông A đồng ý trả cho ông Nh 300.000.000 đồng (trong đó 258.000.000 đồng gốc, 42.000.000 đồng tiền lãi), ông Nh đồng ý nhận 300.000.000 đồng, bị đơn bà M vắng mặt nên không có ý kiến trình bày. Quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn đã cung cấp chứng cứ là bản gốc Giấy vay tiền ngày 22/5/2020, ngày 29/6/2020, ngày 01/8/2020, ngày 06/9/2020, ngày 05/5/2021. Ông A thừa nhận

ông A, bà M có vay của ông Nh nhiều lần với tổng số tiền 258.000.000 đồng, việc vay mượn tiền giữa hai bên có Giấy mượn tiền do bà M và ông A là người viết nhưng do làm ăn khó khăn nên chưa trả tiền cho ông Nh được. Kể từ thời điểm hai bên ký kết giấy mượn tiền nói trên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định của Bộ luật Dân sự. Do đó, hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nh, buộc ông A, bà M trả cho ông Nh số tiền 300.000.000 đồng (trong đó 258.000.000 đồng gốc, 42.000.000 đồng tiền lãi) là có căn cứ.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn như nhận định nêu trên là có cơ sở phù hợp.

[7] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nh đối với ông A, bà M. Buộc ông A, bà M trả cho ông Nh tổng số tiền 300.000.000 đồng, trong đó 258.000.000 đồng tiền vốn, 42.000.000 đồng tiền vay.

[8] Về án phí sơ thẩm Dân sự: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 258.000.000 đồng và tiền lãi được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông A trên 60 tuổi và có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí nên được miễn tiền án phí, bà M trên 60 tuổi nhưng không có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí nên bà M phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 26, 39, 92, 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 357, 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 27, 30 và 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy Nh đối với ông Nguyễn Hoài A, bà Đặng Thị Hồng M về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Nguyễn Hoài A, bà Đặng Thị Hồng M có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Duy Nh số tiền 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng*) (trong đó 258.000.000 đồng gốc, 42.000.000 đồng tiền lãi).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dA sự năm 2015.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Duy Nh không phải chịu án phí, ông Nguyễn Hoài A được miễn án phí.

Bà Đặng Thị Hồng M phải chịu 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dA sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS Thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lâm Thị Nguyễn

